TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 17-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Bùi Đức Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Phương H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1999 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, Thị trấn M, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Nguyễn Văn Tuân (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 07/10/2022, tạm giam từ ngày 14/10/2022; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đỗ Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 06/10/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với Công an xã Quảng Thanh làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn 3, xã Quảng Thanh, huyện T, thành phố H, phát hiện Phạm Phương H có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy. Kiểm tra phát hiện, thu giữ tại hộc để đồ phía trước của xe máy điện do Hà đang điều khiển: 01 túi

nilon kích thước 04cm x 06cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước 04cm x 08cm bên trong chứa 07 viên nén hình trụ màu nâu; 03 túi nilon kich thước 2,5cm x 3cm đều chứa tinh thể màu trắng (đều nghi ma túy); tạm giữ 01 xe máy điện chưa gắn biển kiểm soát.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Phạm Phương H không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 523/KL-KTHS(MT) ngày 11/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng cho kết luận: "*Tinh thể có trong 03 túi nilon kích thước 2,5cm x 3cm là ma túy, có khối lượng 2,37 gam, loại Ketamine; Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon kích thước 04cm x 6cm là ma túy, có khối lượng 0,24 gam, loại Ketamine; 07 viên nén màu nâu là ma túy, có khối lượng 3,68gam, loại MDMA"*.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Phương H khai nhận: Do trước đây có sử dụng ma tuý nên Hà thỉnh thoảng vẫn mua ma túy loại thuốc lắc và Ketamine về sử dụng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, H đến dự đám cưới ở thị trấn M, trong lúc ăn uống nghe nhạc mạnh nên H nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng. H điều khiển xe máy điện đi đến khu vực chân cầu Dinh thuộc tỉnh H mua ma túy của một người đàn ông tên T (không rõ tên tuổi) hết số tiền 5.650.000 đồng. Sau đó H cất ma túy vào hộc để đồ dưới tay lái của xe máy điện rồi điều khiển xe đi về đám cưới. Khi đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn 3, xã Q, huyện T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Phương H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H.

Người làm chứng, người chứng kiến đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ đều thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và đã được công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Phương H mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Do đã từng sử dụng ma túy nên ngày 06/10/2022, Phạm Phương H đã có hành vi cất giấu trái phép 3,68 gam ma túy MDMA và 2,61 gam ma túy Ketamine (2,37 gam + 0,24 gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang tại khu vực thôn 3, xã Q, huyện T, thành phố H. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Phạm Phương H tàng trữ 3,68 gam ma túy MDMA và 2,61 gam ma túy Ketamine. Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ là 86,61% (tỉ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma tuý MDMA bị cáo tàng trữ 3,68/5x100=73,6%; tỉ lệ phần trăm về khối lượng chất ma tuý Ketamine bị cáo tàng trữ là 2,61/20x100=13,01%. Do đó tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma tuý bị cáo tàng trữ dưới 100% nên bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục, răn đe và đáp ứng yêu cầu phòng tội phạm ngừa chung.

- Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo H không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ sinh năm 2018 nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, để có thể lượng hình cần áp dụng tinh thần của tiểu mục b.3, mục 3.2, Điều 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì lượng ma tuý 2,61 gam Ketamine bị cáo H tàng trữ sau khi quy đổi ra thành Heroin là 0,82 gam (100x2,61/300). Tổng lượng ma tuý bị cáo H tàng trữ sau khi quy đổi về cùng một loại ma tuý ở điểm c khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là 4,5 gam. Từ phân tích nêu trên, căn cứ tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, mục đích của hình phạt và nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử đánh giá mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định đã được niêm phong theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Đối với xe máy điện chưa gắn biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị S là mẹ đẻ của Phạm Phương H. Ngày 19/9/2022, chị S mua xe này nhưng chưa kịp đi đăng ký, ngày 06/10/2022, chị cho H mượn chiếc xe để đi đám cưới, chị Sợi không biết H sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị S, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Phương H, hiện chưa xác định được lai lịch địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Về án phí:

[12] Bị cáo Phạm Phương H phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phạm Phương H** 36 (ba mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 07 tháng 10 năm 2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định đã được niêm phong 523MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS ngày 26 ngày 12 tháng 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 12 năm 2022 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Phương H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ **Bùi Đức Khoa** **Lương Ngọc Dũng**